

Số: /KH-UBND

Mường La, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP
trên địa bàn xã Mường La năm 2026

Thực hiện Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 136/KH-UBND tỉnh ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 285/KH-CAT-PC06 ngày 15/7/2025 của Công an tỉnh Sơn La về ban hành Kế hoạch Cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn công dân cài đặt ứng dụng VNeID, thu nhận hồ sơ và kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn tỉnh Sơn La. UBND xã Mường La xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 06 trong năm 2026 và những năm tiếp theo; phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp; bảo đảm cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện để phân công cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã triển khai thực hiện đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”. Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026 phải bám sát chỉ đạo của UBND xã, Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

(2) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

(3) 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa UBND xã được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

(5) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

(7) 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(8) 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(9) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Tỷ lệ người dân sử dụng căn cước thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh đạt trên 80% trong tổng số lượt khám chữa bệnh.

3. 100% các trường học, cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt; 100% cha mẹ học sinh trên địa bàn xã, 50% cha mẹ học sinh ở các địa bàn xã được thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

4. Thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách không dùng tiền mặt phần đầu đạt tối thiểu 30% trên tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách toàn xã.

5. Phối hợp với Công an xã trong công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn xã; tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt trên 70% công dân từ đủ 25 tuổi trở lên.

6. Việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành

- Số hóa, đồng bộ dữ liệu hộ tịch đạt 100%.

- Kế hoạch số 733/CAT-PC06 ngày 12/03/2025 cập nhật thông tin đối tượng và các vụ việc mâu thuẫn nội bộ nhân dân vào phần mềm Quản lý đối tượng và phân hệ Mâu thuẫn nội bộ nhân dân.

- Duy trì rà soát, cập nhật, làm sạch Dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người có công, dữ liệu Thuế, dữ liệu Bảo hiểm xã hội, dữ liệu các hội, đoàn thể (*thường xuyên*).

- Rà soát, xây dựng, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở (*hoàn thành theo lộ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

- Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

7. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị và dữ liệu liên quan đến 02 dự án và Đề án 06/CP được trang cấp cho địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách pháp luật

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên về hoàn thiện các chính sách pháp luật liên quan đến Đề án 06/CP của Chính phủ, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại đại bàn cơ sở; triển khai Luật Căn cước, Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông....

- Tiến hành rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06/CP, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (theo Điều 25, Nghị định 104/2022/NĐ-CP).

(2) Bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...); Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

(3) Tiếp tục tham mưu với UBND xã chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết

định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(4) Phối hợp rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu trong Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo phân cấp.

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Công an xã, ...
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

(5) Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả và phù hợp với đặc thù của địa phương; thay đổi tư duy từ “*làm thay, làm hộ*” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Công an xã, ...
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

(6) Rà soát, đối chiếu và đánh giá thông tin về thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ngành, thực hiện đối chiếu thông tin về dân cư, về cư trú trên các dữ liệu chuyên ngành. Đối với thông tin đã được lưu giữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thực hiện tra cứu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đối với dữ liệu chưa có, đề xuất bổ sung hoặc đề xuất phương án chia sẻ từ dữ liệu chuyên ngành. Căn cứ quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã phê duyệt cắt giảm hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Công an xã, ...
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

(7) Triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại điểm phục vụ của Bưu điện trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì: Bưu điện xã.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã, các cơ quan, đơn vị, các bản, tiểu khu.

3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội

(1) Duy trì đón tiếp và triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ người dân sử dụng căn cước thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh đạt trên 80% trong tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT.

- Cơ quan chủ trì: Trạm y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị, các bản, tiểu khu.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các sở hữu lưu trú (bao gồm cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khám chữa bệnh) thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Các bản, tiểu khu.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(3) Tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, triển khai hóa đơn điện tử của các sở sở kinh doanh trên địa bàn xã theo quy định.

- Phối hợp với Chi cục thuế khu vực Mường La.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(4) Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội Mường La, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn - Chi nhánh Mường La, các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn xã.

(5) Đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; nghiên cứu ứng dụng Căn cước gắn chip trong chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các bản, tiểu khu.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(6) Đẩy mạnh chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Phần đầu hết năm 2026 tỷ lệ đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội có tài khoản đạt tối thiểu 100% trên tổng số đối tượng thuộc địa phương quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các bản, tiểu khu.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã, Ngân hàng chính sách xã hội Mường La, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn - Chi nhánh Mường La, các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(7) Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Trường học, Trạm y tế xã, các bản, tiểu khu.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã, Văn hóa - Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

4. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

(1) Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt trên 80% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã; các bản, tiểu khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Triển khai các nhóm tiện ích trên ứng dụng VNeID: dịch vụ công (lưu trú, tổ giấc tội phạm, tạm trú...); tích hợp các loại giấy tờ cá nhân (Giấy phép lái xe, đăng ký phương tiện...); sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội; tiện ích loa phường (thông báo tình hình, chế độ chính sách của chính phủ, cơ quan Nhà nước...).

- Cơ quan chủ trì: Công an xã; các bản, tiểu khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

(1) Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã; các bản, tiểu khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Đẩy nhanh tiến độ số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị; các bản, tiểu khu.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(3) Rà soát, cập nhật dữ liệu người lao động.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị; các bản, tiểu khu.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật dữ liệu người lao động đã thu thập thông tin (năm 2026). Việc rà soát, cập nhật thông tin người lao động theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành theo lộ trình, hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan.

(4) Duy trì thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan đối với: Dữ liệu trẻ em, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, dữ liệu người, dữ liệu BHXH, dữ liệu Thuế, dữ liệu các hội, đoàn thể (Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, ...), dữ liệu đất đai, nhà ở,...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị; các bản, tiểu khu.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

(1) Tiếp tục phối hợp rà soát, khai thác hiệu quả Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh và Đề án 06 tỉnh; hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phân tích dữ liệu dân cư phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế, công tác phòng, chống tội phạm.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, các bản, tiểu khu.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

(2) Nghiên cứu, đề nghị cung cấp các phân tích, đánh giá tình hình biến động của các lĩnh vực để phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo nhu cầu của địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Viễn thông khu vực Mường La; các cơ quan, đơn vị.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

(3) Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; các bản, tiểu khu.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7. Đảm bảo hạ tầng, công nghệ an ninh, an toàn

UBND xã phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị của UBND tỉnh đảm bảo an toàn hệ thống trên địa bàn xã.

8. Đảm bảo nguồn lực triển khai Đề án 06/CP

(1) Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

(2) Cử cán bộ đăng ký tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

9. Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP, ứng dụng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, các mô hình Đề án 06/CP; tăng tuyên truyền các văn bản pháp liên quan đến thông tin dân cư với nhiều nội dung, hình thức phong phú để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện... chú trọng đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp như: Tuyên truyền, hướng dẫn qua tin bài trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội trực tuyến, SMS Brandname, mã Qrcode, video trình chiếu qua màn hình LED... kết hợp với các hình thức truyền thống như thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền tại các buổi họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tại bộ phận một cửa các cấp, xây dựng các nội dung pano, áp phích, tờ rơi...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các cơ quan, đơn vị; các bản, tiểu khu.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

10. Triển khai các mô hình Đề án 06/CP

(1) Thực hiện Quyết định số 381/QĐ-BCA ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu; Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả các nội dung Luật Dữ liệu theo chức năng.

(2) Tiếp tục nghiên cứu, đăng ký triển khai các mô hình Đề án 06/CP theo gợi ý của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP (44 mô hình) và đề xuất các mô hình để triển khai thực hiện tại địa phương trên cơ sở ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã; các bản, tiểu khu.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các bản, tiểu khu xây dựng Kế hoạch (hoặc lồng ghép trong các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, bản, tiểu khu) tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các phần việc được phân công. Định kỳ (hàng tháng trước ngày 10; 6

tháng trước ngày 10/6; năm trước ngày 10/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả về Công an xã (*Cơ quan thường trực Tổ Công tác thực hiện Đề án 06/CP xã*) để tổng hợp báo cáo Công an tỉnh Sơn La, Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã.

2. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội giúp Chủ tịch UBND xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, bản, tiểu khu thực hiện Kế hoạch này.

3. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, bản, tiểu khu kịp thời phản ánh về Công an xã để phối hợp giải quyết.

Trên đây là kế hoạch của UBND xã Mường La về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn xã Mường La năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Phòng PC06 Công an tỉnh Sơn La;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các bản, tiểu khu;
- Công an xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Việt Cường